

Bản án số: **107/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày: 30 - 12 - 2021  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Thập

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Cúc

Bà Trần Thị Hiến

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 437/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 98/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà **Võ Thị Kim N**, sinh năm: 1969;

Nơi cư trú: TDP PP, phường NG, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

***- Bị đơn:*** Ông **Huỳnh Chiếm L**, sinh năm: 1965;

Nơi cư trú: TDP PP, phường NG, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2021 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Kim N trình bày:*

Bà và ông Huỳnh Chiếm L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NG, thị xã Ninh Hòa năm 1997. Vợ chồng có 01 con chung Huỳnh Thị Thảo V, sinh năm 1998. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng giữa bà N và ông L xảy ra nhiều mâu thuẫn vì tính cách của cả hai không hợp, quan điểm sống khác nhau, ông L thường xuyên rượu chè say xỉn và gây sự đánh đập bà N nên mỗi người sống mỗi nơi từ đầu năm 2021 đến nay. Nay bà N xác định tình

cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Chiếm L. Con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Huỳnh Chiếm L để giải quyết vụ án nhưng ông L vắng mặt.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt là từ bỏ quyền và lợi ích của mình.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Chiếm L là bị đơn đã được Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim N và ông Huỳnh Chiếm L đủ điều kiện kết hôn và tự nguyện đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N G, huyện Ninh Hòa (nay là phường NG, thị xã Ninh Hòa) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06, ngày 29 tháng 01 năm 1997 nên xác định quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L là hợp pháp. Quá trình chung sống, bà N, ông L đã phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau và mỗi người sống mỗi nơi. Bà N xác định không còn tình cảm với ông L và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, ông L đã được Tòa án triệu tập để hòa giải nhưng đều vắng mặt, chứng tỏ L không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của bà N, ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu ly hôn với ông L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của bà N.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Võ Thị Kim N và ông Huỳnh Chiếm L có một con chung là Huỳnh Thị Thảo V, sinh năm 1998 đã thành niên nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Võ Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Võ Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### ***Tuyên xử:***

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Bà Võ Thị Kim N được ly hôn với ông Huỳnh Chiêm L.

2. *Về con chung:* Bà Võ Thị Kim N và ông Huỳnh Chiêm L có 01 con chung Huỳnh Thị Thảo V, sinh năm 1998 đã thành niên, bà N không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. *Về tài sản chung:* Bà Võ Thị Kim N không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí:* Bà Võ Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004052 ngày 29/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

5. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp pháp.

\* *Quy định chung:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND p N G GKH số 06 ngày 29/01/1997;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Thật**